

Số: 27/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 17 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 943/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Khánh S, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ 12, khu vực 5, phường T, thành phố H, tỉnh T.

2. Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT: Tổ 12, khu vực 5, phường T, thành phố H, tỉnh T. Chỗ ở hiện nay: 08 H, phường T, thành phố H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Khánh S và chị Nguyễn Thị Thu P sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận, có tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh T vào ngày 08/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số 1A kiệt 6 H, phường T, thành phố H, tỉnh T, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và đã sống ly thân. Nay anh S và chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Khánh S và chị Nguyễn Thị Thu P có 02 con

chung đăng ký khai sinh họ và tên Lê Nguyễn Khánh T, sinh ngày 06/8/2012 và Lê Nguyễn Khánh T1, sinh ngày 22/5/2017. Hiện nay cháu T1 đang ở với chị P và cháu T đang ở với anh S.

Anh S và chị P thỏa thuận giao cháu Lê Nguyễn Khánh T cho anh Lê Khánh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Nguyễn Khánh T1 cho chị Nguyễn Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Khánh S và chị Nguyễn Thị Thu P xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Khánh S và chị Nguyễn Thị Thu P mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh S và chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005424 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T, anh S và chị P đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Khánh S và chị Nguyễn Thị Thu P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Khánh T, sinh ngày 06/8/2012 cho anh Lê Khánh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Nguyễn Khánh T1, sinh ngày 22/5/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Khánh S và chị Nguyễn Thị Thu P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Khánh S và chị Nguyễn Thị Thu P

xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Khánh S và chị Nguyễn Thị Thu P mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh S và chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005424 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T, anh S và chị P đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường T, thành phố H;
(Anh S và chị P ĐKKH số 81, ngày 08/11/2011)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung